

Đặc trưng, bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới

TS. PHAN MẠNH TOÀN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Email: toanvientriet@gmail.com

TS. NGUYỄN THỊ MINH THÙY

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Email: nguyenminhthuy1181@yahoo.com.vn

Nhận ngày 03 tháng 3 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 6 năm 2025.

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới là một trong những nội dung làm nên nét đặc sắc trong hệ thống các tư tưởng, quan điểm của Người. Bài viết góp phần luận giải đặc trưng tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới thể hiện ở sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin gắn với thực tiễn Việt Nam; thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; thống nhất giữa bản chất nhân văn với tính cách mạng và khoa học; thống nhất giữa kế thừa và phát triển sáng tạo truyền thống dân tộc, tinh hoa tư tưởng nhân loại; tiêu biểu cho khát vọng đổi mới, xây dựng đất nước hùng cường, phồn vinh, nhân dân hạnh phúc. Xét về bản chất, tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới chính là hệ thống các quan điểm đổi mới nhận thức, hoạt động thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Từ khóa: đổi mới; tư tưởng đổi mới; tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới.

Abstract: Ho Chi Minh's thought on renewal constitutes one of the most distinctive elements in his overall ideological system. This article seeks to clarify the key characteristics of Ho Chi Minh's renewal thought, which are reflected in the creative application and development of Marxism - Leninism in close connection with Vietnam's practical conditions. It is the unity between theory and practice; between humanism, revolutionary spirit, and scientific reasoning; between inheritance and creative development of national traditions and the quintessence of human thought. His thought embodies the deep aspiration for innovation, national strength and prosperity, and a happy people. In essence, Ho Chi Minh's thought on renewal is a system of viewpoints on renewing ideological awareness and practical action regarding socialism and the socialist path in Vietnam.

Keywords: renewal; thought on renewal; Ho Chi Minh's thought on renewal.

1. Mở đầu

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh là “một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam...”⁽¹⁾. Tư tưởng về đổi mới là một nội dung làm nên nét đặc sắc trong hệ thống các tư tưởng, quan điểm của Người.

Hồ Chí Minh thường không bàn về những vấn đề lý luận một cách hàn lâm, kinh viện, mà luôn gắn với yêu cầu thực tiễn của đất nước trong từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Đổi mới theo Hồ Chí Minh là hoạt động tích cực, chủ động, tự giác của chủ thể nhằm biến đổi sự vật, điều kiện, hoàn cảnh... theo

chiều hướng tiến bộ; thực hiện sự thay thế cái cũ, lạc hậu, lỗi thời bằng cái mới tiến bộ, lành mạnh, hợp quy luật. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới mang những nét rất đặc sắc; bản chất của đổi mới trong tư tưởng của Người luôn gắn với thực tiễn Việt Nam, tức đổi mới nhận thức và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vì một nước Việt Nam độc lập, hòa bình, thống nhất, nhân dân có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

2. Đặc trưng tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới

Một là, tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin gắn với thực tiễn Việt Nam.

Trên cơ sở tiếp thu, vận dụng, phát triển sáng tạo

chủ nghĩa Mác - Lênin gắn với thực tiễn Việt Nam, quan điểm về đổi mới của Hồ Chí Minh được nâng lên tầm cao mới, mang nội dung khoa học và cách mạng. Người quan niệm: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”⁽²⁾. Do vậy, đổi mới là bản chất của cách mạng, của phát triển. Với tư duy “lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động cách mạng; và lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”⁽³⁾, Hồ Chí Minh luôn xuất phát từ thực tiễn, từ chính những sự kiện trong đời sống dân tộc và thời đại để định hướng cho tư duy và hành động, không sao chép một cách cứng nhắc, giáo điều. Người nói: “Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi “Vì sao?”, đều phải suy nghĩ kỹ càng xem nó có hợp với thực tế không, có thật là đúng lý không, tuyệt đối không nên nhầm lẫn tuân theo sách vở một cách xuôi chiều”⁽⁴⁾.

Mặt khác, theo Hồ Chí Minh, đổi mới phải luôn vì lợi ích của đất nước và nhân dân: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽⁵⁾. “Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”⁽⁶⁾. Chính vì vậy, trong xây dựng và từng bước hoàn thiện đường lối cách mạng, trên cơ sở giải quyết thành công mối quan hệ dân tộc và giai cấp, Hồ Chí Minh đã từng bước giải quyết thành công các vấn đề về cách mạng giải phóng dân tộc, về đại đoàn kết toàn dân tộc và xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất, về Đảng cầm quyền, về nhà nước của dân, do dân và vì dân, về chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, về xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có chiến tranh... Đây là những cống hiến quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng thế giới, làm mới mẻ, sinh động và tăng thêm sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu là một công cuộc đổi mới liên tục của dân tộc ta dưới ánh sáng tư duy đổi mới của Người.

Hai là, tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới có sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

Quán triệt sâu sắc nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tức nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, Người nhấn mạnh: “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông...; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”⁽⁷⁾. Vì thế, từ các khuynh hướng tư tưởng khác nhau trên thế giới, nhiều thứ lý luận trừu tượng, nhiều chủ nghĩa nhân danh học thuyết khoa học, nhiều trào lưu tư tưởng nhân danh cách mạng..., Hồ Chí Minh quan tâm trước hết và trên hết không phải sự kiện, không phải tư tưởng, không phải lý luận hay học thuyết mà là mục đích cuối cùng hay kết quả của công việc. Đương nhiên, nói như vậy không có nghĩa là Người xem nhẹ công tác tư tưởng và vị trí của lý luận, tầm quan trọng của học thuyết cách mạng. Đối với Hồ Chí Minh, bất cứ một hệ tư tưởng nào, một lý luận nào, một học thuyết nào, chỉ là cách mạng, là thiết thực và có giá trị khi nó mang lại hiệu quả trong cuộc sống.

Với Hồ Chí Minh, quan điểm thực tiễn hoàn toàn xa lạ với quan điểm thực dụng hoặc kinh nghiệm chủ nghĩa. Khi vận dụng tư tưởng biện chứng trong lịch sử tư tưởng nhân loại, Người đặt lên trên hết là kết quả đạt được trong thực tiễn và cũng vì yêu cầu thực tiễn cách mạng mà Người kế thừa hạt nhân hợp lý trong tư tưởng biện chứng của các học thuyết triết học phương Đông lẫn phương Tây, của dân tộc cũng như của thế giới. Điều đó chứng tỏ, Hồ Chí Minh không bao giờ xem nhẹ vai trò của lý luận và tư duy lý luận. Người từng nói trong tác phẩm *Đường Cách Mệnh*: “Đảng không có chủ nghĩa như người không có trí khôn” và Người đã trích dẫn câu nói nổi tiếng của V.I. Lênin ngay trên trang đầu của tập sách: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiên phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh tiên phong”⁽⁸⁾. Nhưng đối với Hồ Chí Minh, lý luận phải

gắn với thực tiễn, vận dụng lý luận cũng như phép biện chứng một cách sáng tạo trong thực tiễn, đem lại hiệu quả trong hoạt động thực tiễn. Người nhấn mạnh, sự thống nhất lý luận với thực tiễn là nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó cũng chính là nguyên tắc: “Lời nói đi đôi với việc làm”, một đặc trưng của phong cách Hồ Chí Minh - phong cách nêu gương trong hành động cách mạng. Đương nhiên, Hồ Chí Minh không dừng lại ở việc tiếp thu phép biện chứng mácxít hay kế thừa tư tưởng biện chứng của các nhà tư tưởng phương Đông cũng như phương Tây. Điều quan trọng đối với Người là sự tìm tòi, sáng tạo mới, trong đó có cái mới về phương pháp luận. Người chủ trương vừa làm vừa rút kinh nghiệm, có sai có sửa. Người nói: “Lý luận là đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc đấu tranh, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng, rõ ràng, làm thành lý luận. Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính”. Đối với Hồ Chí Minh, mọi việc đều phải được đặt vào không gian và thời gian cụ thể và tất cả đều phải đúng chính xác, phải hợp tình, hợp lý, phải đúng mức, đúng độ...

Ba là, tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới có sự thống nhất giữa bản chất nhân văn với tính cách mạng và khoa học.

Tư tưởng đổi mới của Hồ Chí Minh mang bản chất nhân văn, thể hiện ở tư tưởng trọng dân, tin dân, thương yêu dân, nghe dân, hiểu dân, học dân, trân trọng phần thiện trong mỗi con người dù là nhỏ nhất. Người luôn lắng nghe và thấu hiểu, chia sẻ và cảm thông; tạo điều kiện cho con người phát triển toàn diện, hoàn thiện nhân cách, hướng con người tới chân, thiện, mỹ. Tư tưởng đổi mới của Hồ Chí Minh hướng tới con người. Đối với Hồ Chí Minh, mọi tư tưởng, mọi thứ triết học, mọi chủ nghĩa, mọi thể chế đều phải hướng về con người và vì sự phát triển toàn diện của con người, làm cho con người có tự do và hạnh phúc thực sự trên cõi đời mà họ đang sống và có quyền được sống bình đẳng. Bản chất nhân văn thống nhất với tính cách mạng và khoa học ở chỗ tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới nằm trong hệ tư tưởng Mác - Lênin, hệ tư tưởng của giai cấp vô sản, được hình thành trên nền tảng thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ

đó, trong quá trình giải quyết thực tiễn cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam, chất cách mạng và chất khoa học hòa quyện vào nhau và ngày càng phát triển, hoàn thiện trong tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tư tưởng đổi mới Hồ Chí Minh là sự kết tinh trí tuệ của dân tộc và nhân loại. Trí tuệ của dân tộc Việt Nam là trí tuệ của một dân tộc có hàng ngàn năm lịch sử, đúc kết lại thành giá trị lý luận to lớn. Hồ Chí Minh khai thác trí tuệ cổ kim đông tây của nhân loại từ nhiều dòng tư tưởng, nhiều nền văn hóa khác nhau. Cùng với những người thầy đáng kính nhất như C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh còn tìm thấy điểm chung của các bậc thầy khác như Khổng Tử, Giêsu, Tôn Dật Tiên, đó là mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu cầu phúc lợi cho xã hội. Dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã tổng kết kinh nghiệm thực tiễn Việt Nam và thế giới, tổng kết phong trào đấu tranh của quần chúng, đúc thành lý luận, dùng lý luận đó soi vào thực tiễn, rồi qua thực tiễn để kiểm nghiệm lý luận. Cứ như vậy, thực tiễn càng phong phú, lý luận càng phát triển, lý luận càng phát triển thì con đường tiếp cận chân lý càng gần. Di sản Hồ Chí Minh chứa đựng những tổng kết có tính quy luật, như một chân lý phổ biến, mang giá trị trường tồn.

Bốn là, tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới có sự thống nhất giữa kế thừa và phát triển sáng tạo truyền thống dân tộc, tinh hoa tư tưởng nhân loại.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, vấn đề đặt ra không đơn giản chỉ là kế thừa truyền thống, mà là sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, được thể hiện như sau: i), Hồ Chí Minh luôn trân trọng giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, giá trị hàng đầu là chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Đó là cơ sở đã đưa Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin như Người từng nói: “Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”⁽⁹⁾. Nhờ đó, Hồ Chí Minh cũng đã khắc phục được những hạn chế của các khuynh hướng cứu nước trước đó. ii), Người không đoạn tuyệt với quá khứ mà biết chắt lọc trong đó những tinh hoa giá trị phục vụ cho sự nghiệp cách mạng dân tộc. Người đánh giá rất cao học thuyết Mác - Lênin, coi đó là “cẩm nang thần kỳ”, là “chủ

nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất”, là chân lý của thời đại, cơ sở lý luận cho sự phát triển xã hội. Tuy nhiên, Người không xem nhẹ các giá trị truyền thống của dân tộc và giá trị tư tưởng nhân loại, mà tích hợp những điểm tinh túy nhất của các tư tưởng, học thuyết để vận dụng phù hợp vào điều kiện cụ thể của đất nước. Như vậy, Hồ Chí Minh chính là hiện thân của sự kết hợp hài hòa, nhuần nhuyễn giữa truyền thống và hiện đại. *iii)*, Người phê phán những thói quen cổ hủ, truyền thống lạc hậu, coi đây cũng là những kẻ địch, mỗi người cần phải cảnh giác phòng trừ. Điều này được thể hiện rõ trong vấn đề xây dựng Đời sống mới sau Cách mạng Tháng Tám 1945. Người quan niệm: Cái cũ mà tốt sẽ được kế thừa, phát triển, làm hoàn thiện để trở thành một nhân tố của nếp sống mới. Hồ Chí Minh viết: “Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước”⁽¹⁰⁾. Cái cũ mà không xấu nhưng phiền phức thì “phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi”⁽¹¹⁾. Cái cũ mà xấu thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam. Theo Hồ Chí Minh cần quán triệt quan điểm: không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới. Xây dựng đời sống văn hóa là một quá trình kết hợp sửa đổi, phát triển cái cũ mà không xấu, với làm ra cái mới. *iv)*, Người cũng kiên quyết phản đối, chỉ rõ bản chất cái lạc hậu, lỗi thời nhưng đội lốt, nhân danh cái mới, đi ngược lại lợi ích của quần chúng nhân dân lao động, ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghiệp cách mạng; mà với tư duy biện chứng duy vật, Người chọn lọc, tiếp thu những cái mới tiến bộ, văn minh, phù hợp với đất nước và xu thế thời đại.

Năm là, tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới tiêu biểu cho khát vọng đổi mới, xây dựng đất nước hùng cường, phồn vinh, nhân dân hạnh phúc.

Hồ Chí Minh với khát vọng đưa dân tộc Việt Nam “bước tới đài vinh quang... sánh vai với các cường quốc năm châu”⁽¹²⁾. Đó chính là khát vọng chung của cả dân tộc, là cái đích mà toàn Đảng, toàn dân mong muốn. Trong bản *Di chúc*, Người trần trụi, suy nghĩ về “kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, đàng hoàng hơn”. Người mong

muốn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết phấn đấu, “xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh”⁽¹³⁾, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.

Theo Hồ Chí Minh, đổi mới là bản chất của cách mạng, của phát triển, vì Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt; cách mạng phải gắn liền với sự sáng tạo, đổi mới. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ thể của đổi mới chính là toàn Đảng và toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Nhân dân là gốc rễ, là sức mạnh để hiện thực hoá việc đổi mới. Công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vừa là trách nhiệm, công việc, vừa là quyền lợi của nhân dân. Công cuộc đổi mới gắn với vai trò lãnh đạo của Đảng, do đó, cán bộ, đảng viên phải là những người đi tiên phong trong sự nghiệp đổi mới: “Phải biết rằng tình hình khách quan thay đổi hàng giờ hàng phút, một chủ trương của ta hôm nay đúng, hôm sau đã không hợp thời, nếu ta không tỉnh táo kiểm điểm những tư tưởng hành vi của ta để bỏ đi những cái quá thời, sai hỏng, nhất định ta sẽ không theo kịp tình thế, ta sẽ bị bỏ rơi”⁽¹⁴⁾. Mục đích cao nhất của đổi mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh là ích nước, lợi dân: “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”⁽¹⁵⁾.

3. Bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, thực chất là hệ thống các quan điểm đổi mới nhận thức, hoạt động thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Một là, đổi mới nhận thức và thực tiễn về mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam.

Hồ Chí Minh có cách tiếp cận sáng tạo về mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trên cơ sở thống nhất cách tiếp cận của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội theo cách nhìn tổng thể hình thái kinh tế - xã hội và trên các phương diện cụ thể của đời sống xã hội; xuất phát từ hoàn cảnh Việt Nam, Người tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ lòng yêu nước và khát vọng giải phóng dân tộc; từ những đặc điểm về văn hóa, đạo đức, truyền thống lịch sử của dân tộc. Đó chính là cơ sở quan trọng để xác định mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam, thể hiện ở mục tiêu và những đặc trưng cơ bản nhất.

Trên nền tảng lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học trong di sản Mác - Lênin, Hồ Chí Minh xác định mục tiêu của chủ nghĩa xã hội Việt Nam là giải phóng dân tộc, giải phóng con người, đảm bảo cho toàn thể nhân dân thoát nạn bần cùng, “có một đời sống thật sung sướng, tốt đẹp”⁽¹⁶⁾. Mục tiêu đó được cụ thể hóa, hiện thực hóa trên tất cả các phương diện: kinh tế; chính trị; văn hóa, xã hội, con người; đối ngoại... Về kinh tế, Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng “nền kinh tế xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, khoa học kỹ thuật tiên tiến”, bởi phát triển toàn diện các ngành, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội. Chỉ có một nền kinh tế như vậy mới tạo điều kiện cần thiết để không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, khẳng định vị thế đất nước và tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Gắn với phát triển lực lượng sản xuất là từng bước xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp, thực hiện nguyên tắc phân phối công bằng. Về chính trị, nội dung quan trọng nhất là hướng đến xây dựng chế độ do nhân dân làm chủ, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, đảm bảo “dân là chủ” và “dân làm chủ”; xây dựng Đảng thực sự “là đạo đức, là văn minh”, có mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân; xây dựng một nền hành chính liêm chính, trong sạch, hiệu quả, vì dân. Về văn hóa, xã hội, con người, trên cơ sở nhận thức vai trò của văn hóa với ý nghĩa “văn hóa soi đường cho quốc dân đi”, “văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ”, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực tư tưởng và các mặt về đạo đức, lối sống, phát triển toàn diện con người, bởi muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải có những con người có lý tưởng, đạo đức, lối sống xã hội chủ nghĩa. Nghĩa là, con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của chủ nghĩa xã hội. Về quốc phòng, an ninh, chú trọng xây dựng nền quốc phòng toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang là nòng cốt; kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân, giữa kinh tế với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính. Về đối ngoại, với phương châm “Dĩ bất biến, ứng vạn biến”, kiên định về

nguyên tắc chiến lược nhưng linh hoạt, mềm dẻo trong từng sách lược, gắn với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể, nhằm củng cố tình hữu nghị, mở rộng quan hệ bang giao, hợp tác và xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ với các quốc gia, dân tộc trên tinh thần “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”, tạo môi trường thuận lợi nhất để có thể kết hợp sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nội lực với ngoại lực, đảm bảo sự thành công của cách mạng Việt Nam.

Hai là, đổi mới nhận thức và thực tiễn về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Xuất phát từ những điều kiện lịch sử, văn hóa, kinh tế, xã hội ở châu Âu trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn phát triển cao là chủ nghĩa đế quốc, V.I. Lênin chỉ ra rằng, sự phát triển của các dân tộc thuộc địa phải đi từ cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, giữa hai giai đoạn cách mạng đó không có một bức tường thành nào ngăn cách. Với tư duy độc lập, sáng tạo trong nhận thức về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng, “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội” là quy luật của cách mạng Việt Nam, song đó là một quá trình lâu dài, trải qua các giai đoạn: cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Người khẳng định, ở Việt Nam, “cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn”⁽¹⁷⁾, mới giải phóng thực sự, giải phóng triệt để, giải phóng hoàn toàn con người, giúp cho “dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật”⁽¹⁸⁾.

Từ thực tiễn Việt Nam, Người chỉ rõ nét đặc thù của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. Xuất phát từ nhận định, đặc điểm to nhất của nước ta là “từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”; trong khi chủ nghĩa xã hội là “một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta” nên “không thể một sớm một chiều”, “không thể làm mau được mà phải làm dần dần” và “công cuộc đổi xã hội cũ thành xã hội mới gian nan, phức tạp hơn việc đánh giặc”⁽¹⁹⁾. Vì

lẽ đó, “Ta không thể giống Liên Xô,... Ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁽²⁰⁾.

Về chủ thể của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam, kế thừa tư tưởng “dĩ dân vi bản” trong lịch sử phương Đông và truyền thống dân tộc, vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân vào điều kiện cụ thể Việt Nam đương đại, Hồ Chí Minh khẳng định, “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân”⁽²¹⁾, “Kinh nghiệm trong nước và các nước tỏ cho chúng ta biết: có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có thì việc gì làm cũng không xong”⁽²²⁾... Bên cạnh đó, Người cũng chỉ rõ vai trò của các tổ chức và cá nhân, nhất là đội ngũ cán bộ: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”⁽²³⁾, “Muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”⁽²⁴⁾.

Về động lực của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam, theo Hồ Chí Minh, khối đại đoàn kết toàn dân tộc là một trong những động lực quan trọng nhất đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Muốn vậy, phải đảm bảo hài hòa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng, xã hội. Bên cạnh đó, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, các động lực tinh thần, như chủ nghĩa yêu nước, các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc... cũng là những động lực rất quan trọng. Hồ Chí Minh hết sức chú ý đến truyền thống yêu nước và các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, từ đó nhấn mạnh việc khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân, làm cho lòng yêu nước của mỗi người được đem ra thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Theo Người, “nhân dân ta sẵn có truyền thống tốt đẹp là lao động cần cù... lại có tinh thần yêu nước nồng nàn. Chúng ta cần phát huy truyền thống và tinh thần ấy”⁽²⁵⁾. Hồ Chí Minh cũng đặc biệt coi trọng vai trò của văn hóa, khoa học, giáo dục, coi đó là những động lực không thể thiếu trong xây dựng chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Người nói: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức”⁽²⁶⁾; “Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đòi hỏi Đảng ta phải nắm vững khoa học và kỹ thuật, do đó mỗi đảng viên đều phải cố gắng học tập

văn hóa, học tập khoa học và kỹ thuật”⁽²⁷⁾. Cùng với việc khai thác, phát huy tối đa các động lực, Người còn nhấn mạnh việc khắc phục các trở lực kìm hãm sự phát triển đất nước, như chủ nghĩa cá nhân, tham ô, lãng phí, quan liêu, vô kỷ luật; bệnh chủ quan, bảo thủ, giáo điều, kinh nghiệm chủ nghĩa, lười học tập cái mới; bệnh bè phái, cục bộ, mất đoàn kết...

4. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới nói riêng là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta, góp phần làm phong phú kho tàng tư tưởng dân tộc và nhân loại; định hướng, soi sáng con đường cách mạng Việt Nam. Đất nước chuẩn bị bước sang kỷ nguyên mới, với “khởi điểm lịch sử mới”, “mốc son mới trên con đường phát triển của đất nước, của dân tộc ta, có ý nghĩa định hướng tương lai”; là “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, “kỷ nguyên phát triển bứt phá, tăng tốc dưới sự lãnh đạo của Đảng, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc; đuổi kịp, tiến cùng, sánh vai với các cường quốc năm châu”⁽²⁸⁾. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới vẫn sẽ là ánh sáng soi đường cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong kỷ nguyên mới./.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.60, tr.130.

(2), (8), (18) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.2, tr.284, 259, 284, 304.

(3), (4), (7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.11, tr.95, 98-99, 95.

(5), (6), (12), (14), (15) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.4, tr.187, 21, 35, 28, 65.

(9) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.12, tr.563.

(10), (11), (22), (23), (24) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.5, tr.113, 112, 335, 309, 280..

(13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.14, tr.660.

(16) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.13, tr.66

(17) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.15, tr.392.

(19) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.9, tr.176.

(20), (25) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.8, tr.227, 349.

(21), (26), (27) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Sdd, T.10, tr.453, 306, 21.

(28) <https://dangcongsan.vn/tieu-diem/quyet-tam-xay-dung-dang-vung-manh-nuoc-viet-nam-giau-manh-dan-chu-cong-bang-van-minh-674205.html>.